

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày 17-5-2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Tường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Khương Thị Thu

2. Bà Lò Thị Khua

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Phạm Đài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/QĐST-HNGĐ, ngày 10/5/2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Chiến H, sinh năm 1982; Số CCCD 002082003253, cấp ngày 25/6/2021; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Trình độ văn hóa: 12/12; Địa chỉ: Thôn Ph, xã B, huyện V, tỉnh H. (Vắng mặt có đơn xin xét xử).

- *Bị đơn:* Chị Lã Thị Ng, sinh năm 1986, Số CCCD 002186008688, cấp ngày 25/6/2021; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc Tày; Địa chỉ: Thôn Ph, xã B, huyện V, tỉnh H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 02 năm 2022 cùng các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Anh Hoàng Chiến H trình bày: Tôi và Chị Lã Thị Ng kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh H vào ngày 25/02/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc. Đến năm 2017 chị Ng đi làm công nhân ở Bắc N, thời gian đầu chị Ng đi làm tình cảm vợ chồng vẫn bình thường, bắt đầu từ năm 2020 anh Hữu không hiểu lý do gì mỗi lần vợ chồng gặp nhau lại xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, chị Ng không còn quan tâm chăm lo đến gia đình nữa, từ đó tình cảm vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn ngày càng căng thẳng hơn, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn như trước. Sự mâu thuẫn của vợ chồng tôi xảy ra chưa được cấp có thẩm quyền nào tiến hành hòa giải. Mặc dù đã được gia đình khuyên bảo nhưng cuộc sống của vợ chồng tôi không cải thiện được, hiện nay tôi và chị

Ng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2020 cho đến nay. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục được, tôi có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Lã Thị Ng để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi có hai con chung là cháu Hoàng Tuấn A, sinh ngày 16/6/2006 và cháu Hoàng Thị X, sinh ngày 01/01/2008, hiện nay hai cháu đang ở với tôi. Ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về phần cấp dưỡng nuôi con tôi yêu cầu chị Ng phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với cháu X mỗi tháng 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu X trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản, công nợ chung: Quá trình chung sống, vợ chồng tôi không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Vợ chồng Tôi không có tranh chấp về tài sản riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với chị Lã Thị Ng nhiều lần, nhưng chị Ng không đến Tòa án để làm việc. Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng vụ án đã không hòa giải được vì bị đơn vắng mặt (Đã được triệu tập hợp lệ 02 lần). Tòa án đã tiến hành thực hiện việc thu thập chứng cứ tại địa phương (Biên bản xác minh ngày 18/4/2022), qua xác minh cho thấy chị Lã Thị Ng hiện tại vẫn có mặt tại địa phương, chị đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án và có quan điểm từ chối đến Tòa án để giải quyết. Mâu thuẫn vợ, chồng anh H, chị Ng là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Anh Hoàng Chiến H có đơn xin giải quyết vắng mặt ghi ngày 20 tháng 4 năm 2022. Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố toàn bộ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt của Anh Hoàng Chiến H cùng các tài liệu kèm theo, anh Hữu vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin ly hôn với chị Nga;

Về phần con chung: Anh Hoàng Chiến H vẫn giữ nguyên yêu cầu và đề nghị Tòa án giao cháu Hoàng Tuấn A, sinh ngày 16/6/2006 và cháu Hoàng Thị X, sinh ngày 01/01/2008 cho anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai cháu trưởng thành đủ 18 tuổi về cấp dưỡng nuôi con anh H thay đổi là không yêu cầu chị Nga phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Lã Thị Ng trình bày việc kết hôn của vợ chồng như anh H trình bày là đúng, về mâu thuẫn vợ chồng như anh H trình bày là không đúng, chị cho rằng cuộc sống vợ chồng vẫn bình thường không xảy ra mâu thuẫn gì. Nay anh H xin ly hôn chị không nhất trí. Về con chung chị xác nhận vợ chồng có hai cháu trưởng thành hợp ly hôn chị nhất trí đề nghị của anh H là giao hai cháu cho anh H nuôi dưỡng và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu X với mức 1.500.000đ/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 17/6/2022. Về Tài sản chung, công nợ chị không có yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử, nghị án bị đơn vi phạm quy định tại Điều 70, 72 bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a, khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” của Anh Hoàng Chiến H đối với Chị Lã Thị Ng.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Anh Hoàng Chiến H được ly hôn Chị Lã Thị Ng.

3. Về con chung: Xử giao cháu Hoàng Tuấn A, sinh ngày 16/6/2006 và cháu Hoàng Thị X, sinh ngày 01/01/2008 cho Anh Hoàng Chiến H; Nơi ĐKKHKT: Thôn Ph, xã B, huyện V, tỉnh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu A và cháu X trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Lã Thị Ng cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Thị X với mức 1.500.000đ/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 17/6/2022

4. Về tài sản, công nợ: Anh Hoàng Chiến H và Chị Lã Thị Ng không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí, quyền kháng cáo của đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Anh Hoàng Chiến H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện V Tuyên giải quyết việc hôn nhân của anh Hữu và chị Nga. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai và tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Nguyên đơn Anh Hoàng Chiến H có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn có mặt căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử (HĐXX) mở phiên tòa để xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Chiến H và Chị Lã Thị Ng xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 25/02/2006 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh H nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về chung sống vợ, chồng anh H, chị Ng chung sống hạnh phúc được mấy năm thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn

là do vợ, chồng có nhiều quan điểm bất đồng, trái ngược nhau trong công việc làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2020 cho đến nay. Hội đồng xét xử nhận thấy về tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị Ng có cuộc sống chung không hoà hợp, thường xuyên mâu thuẫn tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, không đồng thuận trong cuộc sống cũng như trong việc phát triển kinh tế để xây dựng cuộc sống gia đình và chăm sóc nuôi dưỡng con cái, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H đối chị Ng.

[4] Về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con khi ly hôn: Căn cứ trình bày của Anh Hoàng Chiến H và tài liệu chứng cứ giao nộp thì anh H và chị Ng có hai con chung là cháu Hoàng Tuấn A, sinh ngày 16/6/2006 và cháu Hoàng Thị X, sinh ngày 01/01/2008, nguyện vọng của hai cháu là được ở với bố do ở với bố sẽ đảm bảo hơn cho hai cháu trong việc sinh hoạt cũng như học tập và anh H cũng có đề nghị Tòa án giao cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Tuấn A và cháu Hoàng Thị X cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi và anh H không yêu cầu chị Ng phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, tại phiên tòa chị Ng cũng nhất trí giao hai cháu cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét thấy việc giao cho anh H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu X và cháu A là phù hợp nên cần chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con xét thấy việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Xuân của chị Ng là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Anh H, chị Ng không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Án phí sơ thẩm: Anh Hoàng Chiến H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, Chị Lã Thị Ng phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật..

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa đồng thuận với HĐXX được chấp nhận.

[8] Quyền kháng cáo: Anh Hoàng Chiến H và Chị Lã Thị Ng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 2 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Hoàng Chiến H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với chị Lã Thị Ng.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Anh Hoàng Chiến H được ly hôn với chị Lã Thị Ng.

3. Về con chung: Giao cháu Hoàng Tuấn Anh, sinh ngày 16/6/2006 và cháu Hoàng Thị Xuân, sinh ngày 01/01/2008 cho Anh Hoàng Chiến H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu cho đến khi hai cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Lã Thị Ng cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Thị X với mức 1.500.000đ/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 17/6/2022. Chị Ng có quyền đi lại thăm nom con sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

4. Án phí: Anh Hoàng Chiến H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0002217 ngày 22 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang (Anh H đã nộp đủ án phí); Chị Lã Thị Ng phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho chị Ng biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/5/2022); Báo cho anh H vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh;
- THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện V tỉnh H.
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Tường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XU' THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Giang Nguyễn Quang Tiếp Đặng Hồng Tường

